

TIẾNG VIỆT 3 – PHIẾU BÀI TẬP 5

Chủ đề: Phân biệt X/S, Dấu Hỏi/Ngã & Từ, Câu Chỉ Đặc Điểm

Bài 1: Điền "x" hoặc "s" vào chỗ trống sao cho đúng chính tả:

- | | |
|-----------------------------------|---------------------|
| a) uất ắc | e) củ ấn |
| b) dòng ông | g) inh ấn |
| c) ả hàng / ản uất | h) oong chào |
| d) chim ẻ / con óc | i) ạch ẽ |

Bài 2: Thêm dấu hỏi (?) hoặc dấu ngã (~) vào các từ in đậm dưới đây:

1. Bé Chi rất chăm **chi** và luôn vui ve khi đến trường.
2. Em cần giúp **đơ** cha mẹ những công việc nhà nhẹ nhàng.
3. Bà em ngồi **ngâm nghi** bên cửa sổ.
4. Mẹ nhắc em phải **giur** gìn sức khỏe khi thời tiết thay đổi.
5. Căn phòng được dọn dẹp **sạch se** và gọn gàng.

Bài 3: Tìm và gạch chân dưới các TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM trong đoạn văn sau:

"Mùa thu về, không khí trở nên mát mẻ và dễ chịu. Bầu trời cao và xanh trong. Những cành hoa cúc vàng rực xòe cánh mỏng manh đón nắng mai. Dưới sân, chú cún con đang nằm ngủ rất ngoan ngoãn."

Bài 4: Xếp các từ chỉ đặc điểm sau vào nhóm thích hợp:

(đỏ thắm, cao ráo, ngọt lịm, thông minh, tròn trĩnh, đắng ngắt, xanh ngắt, ngoan ngoãn, vuông vức, tím than, chua xót, nhanh nhẹn, thơm phức, béo múp, hiền lành, mảnh khảnh)

Chỉ hình dáng, kích thước	Chỉ màu sắc, mùi vị	Chỉ tính tình, trạng thái
.....		
.....		
.....		

Bài 5: Đặt 10 CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM theo các yêu cầu gợi ý bên dưới:

1. Nói về bầu trời / thời tiết:

.....

.....

2. Nói về một loài hoa / cây cối:

.....

.....

3. Nói về một vật nuôi (con vật em yêu thích):

.....

.....

4. Nói về mái tóc / nụ cười của ông/bà/mẹ:

.....

.....

5. Nói về dòng sông / con đường quê em:

.....

.....

6. Nói về tính tình một người bạn của em:

.....

.....

7. Nói về hương vị một loại trái cây em thích:

.....

.....

8. Nói về ngôi trường / lớp học của em:

.....

.....

9. Nói về đồ dùng học tập của em (cặp sách, gọt bút chì, thước kẻ...):

.....

.....

10. Nói về khung cảnh buổi sáng nơi em ở:

.....

.....

